

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **116/2018/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Từ Liêm, ngày 16 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa :

Nguyên đơn : *Chị Nguyễn T sinh năm 1983*

Bị đơn: *Anh Phạm Vương Đ, sinh năm 1977*

Nơi ĐKKHKT : B6 Tập thể N, phường N, quận A, thành phố Hà Nội

Cùng cư trú tại : Phòng 709 Tòa nhà 21 B4 Chung cư X, 234 đường Y, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án ;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 19/01/2006 của UBND phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn T và anh Phạm Vương Đ

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung : Anh chị có hai con chung là cháu Phạm N sinh ngày 21/5/2006 và cháu Phạm Ng sinh ngày 16/11/2014. Khi ly hôn, chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6 triệu đồng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi con đã thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đức có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung : Anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa giải quyết

Về vay nợ chung: Anh chị không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con. Chị T đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2014/ 6039 ngày 24/4/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Nguyễn Thùy Chi